

Bản tin chứng khoán

Trong số này

Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.3**

Tin Doanh nghiệp **P.4**

Bộ lọc CP **P.5**

Độ rộng thị trường

7/10	(5.25)	126	196	65
7/9	11.96	242	76	69
7/8	1.08	144	149	94
7/7	2.26	149	165	73
7/6	13.55	199	101	87
7/3	5.23	167	137	83

■ CK tăng giá ■ CK giảm giá ■ CK đứng giá

Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

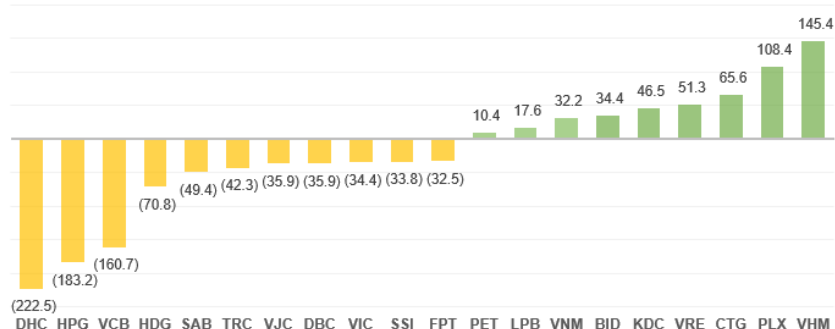
CTG	26.3
BID	15.3
KDC	11.9
PLX	7.4
AMV	5.4
LIX	5.3
POW	4.3
DRC	3.9
VIC	3.8
BVH	3.6
KDH	2.7
CII	(7.2)
VCI	(7.7)
VSC	(8.1)
DGW	(8.2)
SAB	(19.4)
VHM	(26.4)
SSI	(33.7)
VCB	(41.4)
HPG	(51.7)

Vnindex cuối cùng cũng điều chỉnh sau chuỗi tăng 5 phiên liên tiếp. thị trường chỉ mất khoảng 5 điểm khá nhẹ nhàng với thanh khoản ở mức khá. Bảng điện khá bị quan với sắc đỏ chiếm đa số. SAB vẫn xanh điểm nhưng nhóm cổ phiếu lớn ngân hàng và vingroup đều mất điểm. VCB vừa hé lộ kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với các chỉ tiêu huy động vốn tăng 3,4%, tín dụng cũng tăng 3,4% so với cuối năm 2019. Dự kiến lợi nhuận 6 tháng xấp xỉ cùng kì 2019 (khoảng 11.300 tỉ đồng).

Một số cổ phiếu đi ngược xu hướng trong ngày có FTS, DGW, ABT, GEX. Mỗi cổ phiếu đều có câu chuyện riêng trong đó hầu hết đến từ kết quả kinh doanh tăng trưởng. DGW sau khi điều chỉnh nhẹ tiếp tục tạo đỉnh mới trong khi một cổ phiếu tạo đỉnh khác là DBC có dấu hiệu đuối sức.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ ba liên tiếp 153 tỷ đồng. Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng hơn 580 tỷ đồng trong đó riêng DHC bán ròng 222.5 tỷ đồng, HPG 183.2 tỷ và VCB 160.7 tỷ. Phía mua ròng có sự tập trung ở một số cổ phiếu như VHM (145.4 tỷ), PLX (108.4 tỷ) và CTG (65.6 tỷ).

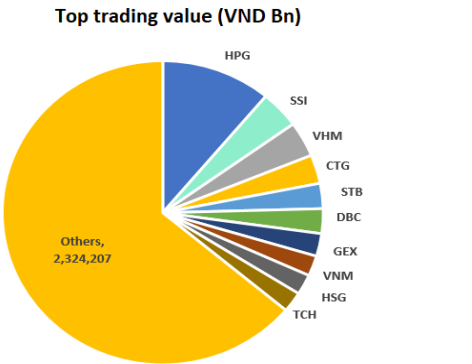
Mua bán ròng trong tuần của khối ngoại



Vnindex 871.21
▼ -5.25 (-0.6%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
POW	10.1	70	0.70
SAB	206.0	1,000	0.49
VIC	91.4	400	0.44
GVR	11.9	50	0.42
BCM	26.9	100	0.37
BVH	47.9	150	0.31
MCH	72.0	100	0.14
VEA	44.3	-	-
ACV	59.0	-	-
VJC	108.0	(100)	(0.09)
BID	41.5	(100)	(0.24)
EIB	17.6	(50)	(0.28)
PLX	46.4	(200)	(0.43)
VNM	115.3	(600)	(0.52)
HVN	26.4	(200)	(0.75)
MSN	56.9	(500)	(0.87)
VPB	22.7	(200)	(0.88)
VCB	82.7	(900)	(1.08)
FPT	47.8	(550)	(1.14)
MBB	17.3	(200)	(1.15)
GAS	74.3	(900)	(1.20)
ACB	24.0	(300)	(1.23)
CTG	23.8	(300)	(1.24)
MWG	82.9	(1,100)	(1.31)
NVL	63.6	(900)	(1.40)
HPG	27.8	(400)	(1.42)
SHB	13.1	(200)	(1.50)
VHM	79.4	(1,400)	(1.73)
VRE	27.1	(500)	(1.81)
HDB	26.7	(550)	(2.02)
TCB	20.5	(500)	(2.39)
VGI	28.5	(700)	(2.40)
BSR	7.1	(200)	(2.74)



Chỉ số Vnindex điều chỉnh nhẹ sau chuỗi phục hồi gần 40 điểm nhờ sự tăng tốc của SAB kéo theo nhóm blue chip mà nổi bật là cổ phiếu ngân hàng. Thông tin thị trường cho đến cuối tuần vẫn khá lạc quan với những chuyển động kinh tế 6 tháng cuối năm đầy mạnh đầu tư công cùng với việc thu hút FDI nhờ khả năng kiểm soát dịch Covid hiệu quả so với nhiều nước trên thế giới.

Thị trường có thể nhận những động lực ngắn hạn thúc đẩy chỉ số index tăng trưởng trong tuần mới. Thị trường sẽ dần phân hóa hơn khi các doanh nghiệp công bố báo cáo quý 2 từ tuần sau. Nhà đầu tư ưu tiên nhóm cổ phiếu ngân hàng và một số doanh nghiệp thuộc nhóm ngành vật liệu, bán lẻ như VCB, HDB, HPG, HSG, TLG, MWG, DGW, FRT ...

Danh mục đáng quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Close / Support	
CTG	23.8	6.70	20	25	Mua quanh 20-21. Chốt lời 24,25	19.0%	-> Chốt lời dần
FRT	24.2	2.80	20	30	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 30	21.0%	
HPG	27.8	1.10	21	30	Nắm giữ. Mục tiêu 35	32.4%	
TLG	36.4	1.80	28	45	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 45	30.0%	
DGW	45.4	4.80	33	45	Nắm giữ. Mục tiêu 45	37.6%	
BID	41.5	4.60	38	70	Mua quanh 37 - 39. Mục tiêu 50	9.2%	
FPT	47.8	3.40	40	60	Nắm giữ. Mục tiêu 60	19.5%	
PHR	52.9	(0.40)	38	65	Mua quanh 47-50. Mục tiêu 65	39.2%	
TV2	76.0	(1.00)	65	90	Mua quanh 70. Mục tiêu 95	16.9%	
VCB	82.7	(1.00)	60	95	Nắm giữ. Mục tiêu 95	37.8%	
MWG	82.9	1.70	62	100	Mua quanh 75 - 78. Mục tiêu 100	33.7%	
BVH	47.9	3.20	40	60	Mua quanh 42-44. Mục tiêu 60	19.8%	
VGC	20.5	5.40	17	27	Mua quanh 20. Mục tiêu 25	20.6%	-> Mới bổ sung DM

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

FCN	2.34
BCG	2.43
VCI	2.69
GTN	2.99
LDG	3.73
VID	3.84
DGW	4.25
UDC	4.34
GEX	4.70
FTS	5.56
KHP	5.68
TEG	6.39
CMX	6.71
MHC	6.92
PTL	6.95
KSH	20.00

Top tăng giá HNX

DZM	4.76
CET	6.25
LIG	6.67
SHE	6.72
TTZ	8.33
DST	8.77
CMS	9.09
MEC	9.09
VAT	10.00
HVA	10.53
HKB	11.11
ACM	12.50
HNH	14.63
NHP	16.67

PHR - CTCP Cao su Phước Hòa - Công bố báo cáo tài chính riêng công ty mẹ quý 2/2020. Theo đó, trong quý 2/2020 doanh nghiệp ghi nhận tổng doanh thu là 466,43 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 256,88 tỷ đồng, lần lượt tăng 60,82% và 332,99% so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020 doanh nghiệp ghi nhận tổng doanh thu là 811,12 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 394,85 tỷ đồng, lần lượt tăng 44,17% và 250,63% so với cùng kỳ năm 2019.

DPC - CTCP Nhựa Đà Nẵng - Doanh thu thuần quý 2 đạt 21,7 tỷ đồng, giảm 12% so với cùng kỳ, lãi ròng tăng 30%, lên mức gần 2,4 tỷ đồng. Theo giải trình của DPC, nguyên nhân lợi nhuận tăng trưởng là do hiệu quả từ hoạt động cung cấp dịch vụ tăng hơn so với cùng kỳ.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2020, DPC ghi nhận doanh thu thuần giảm 10% so cùng kỳ, xuống gần 40 tỷ đồng. Ngược lại, lãi gộp lại tăng 45%, lên mức gần 15.6 tỷ đồng và lãi ròng tăng nhẹ 9%, ghi nhận hơn 2.9 tỷ đồng.

CNG - Công ty cổ phần CNG Việt Nam - Công bố kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm với doanh thu 1.034 tỷ đồng, trong đó doanh thu CNG (khí thiên nhiên nén) đạt 958 tỷ và doanh thu LPG (khí thiên nhiên hóa lỏng) đạt 76,4 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế 17,18 tỷ đồng.

Trong quý 1, công ty ghi nhận doanh thu thuần 537 tỷ đồng, tăng 15%; lợi nhuận trước thuế 17,23 tỷ đồng, tương đương cùng kỳ năm trước. Như vậy, quý 2 ước tính doanh thu khoảng 497 tỷ đồng và lỗ trước thuế 50 triệu đồng.

PLX - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam – Petrolimex - Đã hoàn tất việc bán ra 15 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 16/6 đến 02/7 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với giá bán bình quân 45.318 đồng/cổ phiếu.

TV2 - CTCP Tư vấn Xây dựng điện 2 – Đã thông qua phương án phát hành hơn 12 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông, tương ứng tỷ lệ thực hiện 50%.

CSV - CTCP Hóa chất cơ bản Miền Nam - Ngày 29/7 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 4 năm 2019 ngày đăng ký cuối cùng là 30/7. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ 10/8/2020.

KDC - CTCP Tập đoàn Kido - Vương Kim Vy, cổ đông lớn đã bán ra hơn 3,4 triệu cổ phiếu KDC trong ngày 08/7. Sau giao dịch, cổ đông trên đã giảm sở hữu tại KDC xuống còn hơn 10,14 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 4,93%.



Cổ phiếu đang chạm các hỗ trợ:

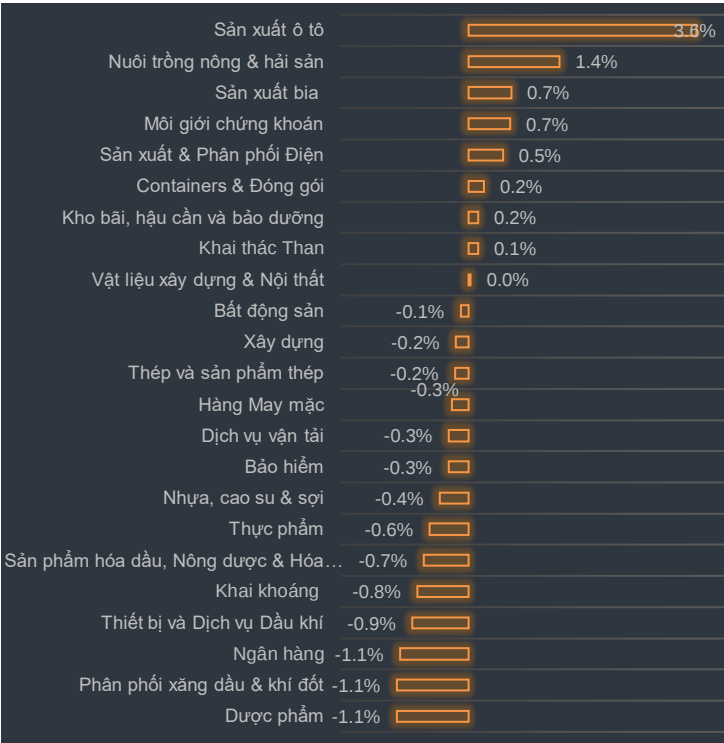
Ticker	Close	% 1D	% tuần trước	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
NHH	42.5	(1.16)	(5.70)	164.90	(16.90)	233,204	31.8	37.5
CTI	14.9	(0.33)	0.00	1.70	(38.70)	828,569	33.2	53.3
SAS	25.3	(0.78)	(0.80)	23.20	(42.30)	15,746	35.9	12.5
DBD	47.3	(0.53)	(2.30)	13.50	(24.30)	26,172	39.2	43.0
EVF	6.7	0.00	(2.90)	32.00	(24.70)	157,141	39.4	52.6
SHB	13.1	(1.50)	2.30	168.40	(27.20)	5,367,299	41.0	83.3
ROS	3	(1.31)	0.30	1.30	(89.40)	21,035,724	41.5	30.8
ACV	59	0.00	(0.70)	39.10	(30.80)	355,630	41.7	63.3
CII	18.2	(0.27)	(0.80)	1.70	(29.60)	1,558,172	41.9	19.8
VJC	108	(0.09)	0.00	12.70	(27.10)	434,600	42.2	33.7
PVI	30.1	(0.66)	(1.00)	12.10	(25.40)	32,287	42.2	58.0
NKG	7.3	(1.09)	0.40	64.80	(26.80)	2,470,956	42.5	33.5
PVT	10.5	0.00	0.50	36.80	(43.50)	1,495,329	43.0	40.5
EIB	17.6	(0.28)	(2.80)	18.40	(8.00)	258,291	43.4	55.3
DCL	20.9	0.97	0.70	29.00	(35.30)	65,792	44.0	31.6
IJC	11.4	(1.30)	1.80	41.30	(31.20)	351,032	44.1	79.3
AST	50.9	(0.20)	1.20	23.90	(43.50)	106,826	44.8	34.7
MSN	56.9	(0.87)	(0.30)	16.30	(29.50)	1,437,270	45.0	44.9
VGT	8	1.27	0.00	33.90	(17.70)	145,780	45.0	66.7
VPI	41.3	(0.24)	0.00	2.80	(3.10)	588,512	45.9	56.6
LTG	19.6	(0.51)	2.10	51.90	(15.80)	217,642	46.0	33.7
HVN	26.4	(0.75)	1.20	47.20	(37.50)	1,087,483	46.1	62.3
DPG	23.3	(1.90)	0.90	13.70	(54.70)	355,323	46.3	53.0



Thống kê nhóm cổ phiếu lớn:

Ticker	Close	Vol 3T	RSI	StochK	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Low 52W	High 52W	EPS	PE
NVL	63.5	1,136,031	71.7	61.1	24.5%	-1.6%	51	64.5	3,668	17.3
HPG	27.8	12,608,442	57.9	39.2	71.6%	-2.1%	16.2	28.4	3,031	9.2
FPT	47.8	1,745,638	55.7	86.3	38.6%	-8.3%	34.5	52.1	4,870	9.8
ACB	23.9	4,116,437	53.6	84.8	34.3%	-10.2%	17.8	26.6	4,164	5.7
HDB	26.65	1,053,301	57.2	79	54.0%	-11.2%	17.3	30	3,781	7.0
VNM	115.4	1,189,932	53.2	58.1	39.7%	-12.3%	82.6	131.6	6,061	19.0
MCH	72	26,527	59	95.6	33.3%	-12.4%	54	82.2	5,730	12.6
VCB	82.2	969,361	46.8	45.8	43.7%	-13.0%	57.2	94.5	4,849	17.0
CTG	23.8	5,604,414	58	84.5	38.4%	-14.4%	17.2	27.8	2,510	9.5
TCB	20.6	2,039,890	53.3	78.7	38.3%	-17.9%	14.9	25.1	2,987	6.9
VHM	79.5	2,517,789	58.1	65.8	45.1%	-20.1%	54.8	99.5	7,663	10.4
VEA	44.2	231,603	55.6	75.1	57.9%	-21.1%	28	56	5,480	8.1
VPB	22.65	4,574,831	52.5	78.3	33.2%	-21.4%	17	28.8	3,747	6.0
BCM	26.6	35,035	54.1	83.3	65.2%	-24.0%	16.1	35	2,430	10.9
VGI	28.5	709,145	51	58.8	50.0%	-24.4%	19	37.7	440	64.8
SAB	209.7	90,870	78.8	92.5	81.6%	-24.6%	115.5	278.2	7,068	29.7
PLX	46.25	1,118,285	53.9	73.1	34.8%	-25.6%	34.3	62.2	997	46.4
BID	40.9	1,351,216	53.5	80.2	32.8%	-26.3%	30.8	55.5	2,181	18.8
MBB	17.3	6,058,972	51.3	83.7	27.2%	-26.4%	13.6	23.5	3,432	5.0
VRE	27.15	3,256,336	53.4	72.8	53.4%	-26.6%	17.7	37	1,179	23.0
VJC	108	434,600	42.2	33.7	12.7%	-27.1%	95.8	148.2	7,860	13.7
SHB	13.1	5,367,299	41	83.3	167.3%	-27.2%	4.9	18	2,014	6.5
VIC	91.5	514,497	46.7	54.2	28.0%	-27.4%	71.5	126.1	2,074	44.1
GVR	11.8	1,746,568	47	68.2	42.2%	-28.9%	8.3	16.6	826	14.3
POW	10	4,832,590	47.2	60.7	40.8%	-29.1%	7.1	14.1	899	11.1
MSN	57	1,437,270	45	44.9	16.3%	-29.5%	49	80.9	3,952	14.4
ACV	58.7	355,630	41.7	63.3	39.1%	-30.8%	42.2	84.8	3,760	15.6
GAS	74.6	647,204	56.3	76	38.4%	-31.2%	53.9	108.5	5,869	12.7
MWG	83.1	1,081,656	47.9	64.6	41.1%	-35.1%	58.9	128	8,820	9.4
BSR	7.1	4,754,209	52	62.2	47.9%	-35.5%	4.8	11	940	7.6
HVN	26.2	1,087,483	46.1	62.3	47.2%	-37.5%	17.8	41.9	(1,030)	(25.4)
BVH	48	879,318	50.6	81	48.6%	-42.9%	32.3	84.1	1,141	42.1

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:

TEG, TIX, PTL

Xây dựng:

LIG, PXT, SC5

Dầu khí:

PMG, PGS, PGD

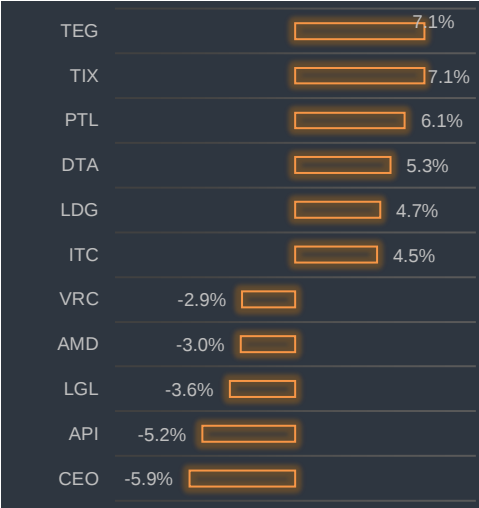
Chứng khoán:

FTS, APS, VCI

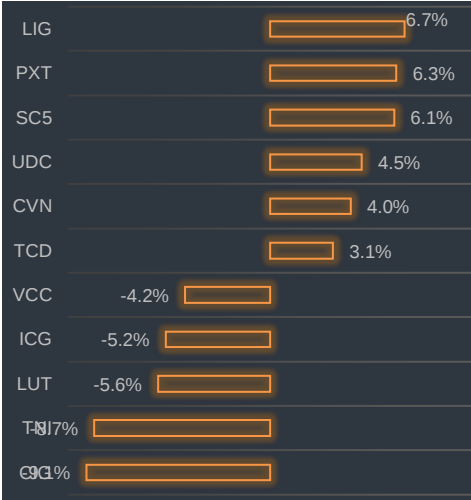
Ngân hàng:

NVB, BID, EIB

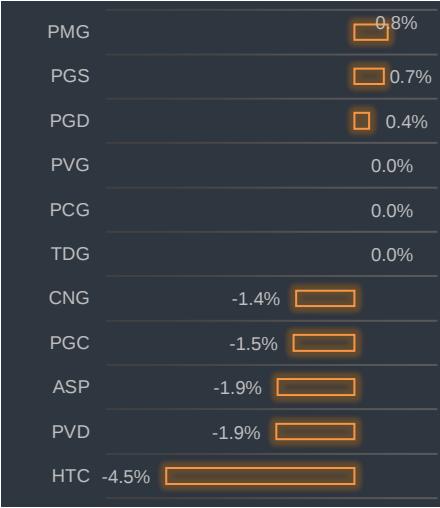
Bất động sản



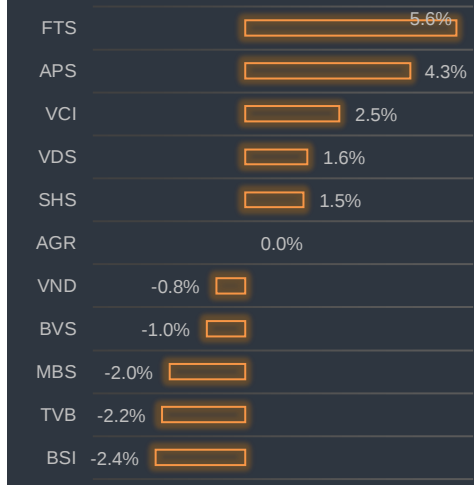
Xây dựng



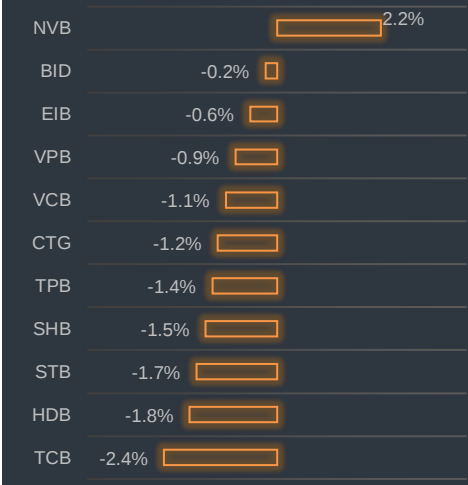
Dầu khí



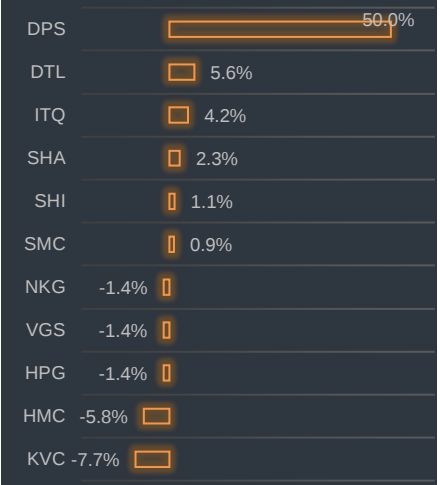
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.710 888 48

Fax: 028 3915 2931